

Bản án số: 155/2021/HSST

Ngày: 14 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Huỳnh Sinh

2. Bà Nguyễn Thị Mai Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoàn Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2021/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2021/QĐXXST-HS ngày 01/9/2021 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ H; Sinh năm: 1970; Tại Ninh Thuận; Giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường S, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận;

Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T (đã chết); và bà Trần Thị H (đã chết). Bị cáo không có chồng, con.

Anh, chị em ruột: Có 05 người (*đã chết 01 người*). Bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Người bị hại: Ông Võ Ngọc T, sinh năm 1957 (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Đ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 10/05/2021, ông Võ Ngọc T (sinh năm: 1957, trú khu phố 3, phường Đ, TP. Phan Rang – Tháp Chàm) đi đến Công viên L.H. P, thuộc khu phố 4, phường M, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận gặp Trần Thị H để mua dâm. Tại đây, Trần Thị H thỏa thuận giá bán dâm cho ông Võ Ngọc T là 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*), tiền phòng trọ do Trần Thị H trả thì ông Võ Ngọc T đồng ý. Trần Thị H dẫn ông Võ Ngọc T đến nhà nghỉ Văn B, trên đường L thuộc khu phố 9, phường M, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, để quan hệ tình dục. Sau khi vào phòng trọ số 4, ông Võ Ngọc T lấy trong túi ra 500.000đ(*Năm trăm nghìn đồng*) đưa cho Trần Thị H tiền mua dâm, Trần Thị H thối lại cho ông Võ Ngọc T 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*). Lúc này, Trần Thị H nhìn thấy ông Võ Ngọc T đem theo nhiều tiền, bỏ trong túi quần dài để trên đầu giường, nên nảy sinh ý định trộm cắp số tiền này. Sau khi quan hệ tình dục xong, lợi dụng lúc ông Võ Ngọc T không chú ý đến tài sản, Trần Thị H dùng tay móc tiền từ trong túi quần của ông Võ Ngọc T rồi bỏ vào túi quần của mình để cất giấu. Lấy lý do đi mua nước uống, Trần Thị H mang số tiền vừa trộm được bỏ đi ra khỏi nhà nghỉ, khi về đến khu vực chợ P, Trần Thị H lấy tiền ra kiểm đếm thì được 4.000.000đ(*Bốn triệu đồng*). Số tiền này Trần Thị H dùng để trả nợ 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), mua 01 điện thoại di động hiệu VinSmart hết 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 128/CT-VKSPRTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 06(*Sáu*) đến 09(*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại tuyên buộc Trần Thị H bồi thường cho ông Võ Ngọc T số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao xe mô tô nhãn hiệu Excel 150, biển số: 85R6-3257 cho Cơ quan điều tra làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 21 giờ, ngày 10/5/2021, tại nhà nghỉ Văn B, thuộc khu phố 9, phường M, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Trần Thị H đã thực hiện hành vi trộm cắp của ông Võ Ngọc T số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của Trần Thị H đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, hiện nay bị cáo được xác định là không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Võ Ngọc T ; Người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa ông Võ Ngọc T xin cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Ngoài ra, trong quá trình điều tra, ông Võ Ngọc T khai báo bị mất số tiền 7.800.000đ (*Bảy triệu tám trăm nghìn đồng*) nhưng Trần Thị H chỉ thừa nhận trộm cắp của ông Võ Ngọc T số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Mặt khác, ông Võ Ngọc T cũng không có bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh mình đã bị mất số tiền trên nên chỉ có cơ sở xác định số tiền bị cáo Trần Thị H trộm cắp là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Đối với hành vi mua bán dâm của ông Võ Ngọc T và bị cáo Trần Thị H, Công an TP. Phan Rang- Tháp Chàm đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra tạm giữ và trả lại cho Võ Ngọc T những tài sản sau đây là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật:

- Số tiền 1.000.000đ(*Một triệu đồng*).

- 01 điện thoại di động hiệu Vinsmart, 01 hộp đựng điện thoại, 01 bộ sạc và 01 thẻ sim điện thoại (*là tài sản mà Trần Thị H dùng tiền trộm cắp của ông Võ Ngọc T để mua*).

* Đối với chiếc xe mô tô hiệu Excel 150, biển số 85R6-3257. Trần Thị H khai, đây là xe mà bị cáo mua của một người không rõ nhân thân, lai lịch để dùng vào việc đi lại nhưng không có giấy tờ xe hợp pháp. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tạm giữ để xác minh, làm rõ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị hại ông Võ Ngọc T đã nhận lại số tiền 1.000.000đ(*Một triệu đồng*) và đồng ý nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Vinsmart, 01 hộp đựng điện thoại, 01 bộ sạc và 01 thẻ sim. Tại cơ quan điều tra, bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận Trần Thị H còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Võ Ngọc T số tiền 1.000.000đ(*Một triệu đồng*). Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người bị hại vẫn giữ nguyên những thỏa thuận về bồi thường dân sự tại cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa các bên buộc Trần Thị H còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Võ Ngọc T số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

[8] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tại phiên tòa sơ thẩm về việc định tội, định khung hình phạt, xác định nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề xuất mức án là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội. Quan điểm về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do không có tranh chấp về bồi thường dân sự nên bị cáo, người bị hại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 46, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 357; Điều 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2018-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H 09(*Chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18(*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 14/9/2021).

3. Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận để giám sát, giáo dục. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

4. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về biện pháp tư pháp: Tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Excel 150, biển số 85R6-3257 để xác minh, làm rõ xử lý sau.

6. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại, buộc Trần Thị H phải tiếp tục bồi thường cho ông Võ Ngọc T số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7. Về án phí: Bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo Trần Thị H và người bị hại ông Võ Ngọc T quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/9/2021).

(*Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Trần Thị H*).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Hồng

